

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST

Ngày 24-7-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng

Bà Đặng Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Thanh T; sinh năm 1987; cư trú tại: Đường ..., phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đức P; sinh năm 1988; cư trú tại: Vientane, Lào. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mai Thị Thanh T, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức P gặp, quen biết với nhau khi cả hai đang sống và học tập tại Thái Lan; qua tìm hiểu được khoảng 04 năm thì kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vào ngày 03-01-2016. Sau khi kết hôn, ông bà qua Lào lập nghiệp và chung sống tại

Vientane, Lào. Hôn nhân hạnh phúc cho đến khoảng cuối năm 2016, sau khi bà sinh con được vài tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã. Nguyên nhân là do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm; ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên đến tháng 9/2019 thì bà đưa con về thành phố Đà Nẵng, Việt Nam sống với ba mẹ đẻ. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông P có 01 con chung tên Nguyễn Đức Minh Q; sinh ngày 03-9-2016. Ly hôn, bà yêu cầu giao con cho bà được trực tiếp nuôi và yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 03-7-2023, bị đơn ông Nguyễn Đức P đã gửi văn bản trình bày ý kiến phản hồi cho Tòa án về yêu cầu xin ly hôn của bà Mai Thị Thanh T. Theo văn bản gửi về thì ông cũng xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm; vợ chồng đã cố gắng hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông cũng có nguyện vọng được ly hôn với bà T. Về con, thì ông đồng ý giao con chung Nguyễn Đức Minh Q; sinh ngày 03-9-2016 cho bà T trực tiếp nuôi; và ông đồng ý cấp dưỡng cho con mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ngoài ra, vì lý do cá nhân không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án nên ông đề nghị không tiến hành hòa giải và giải quyết việc ly hôn vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Mai Thị Thanh T, hiện nay cư trú tại Đường ..., phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn ông Nguyễn Đức P, có quốc tịch Việt Nam và địa chỉ cư trú tại Vientane, Lào, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài là bị đơn ông Nguyễn Đức P, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, ông P đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, ông P xác định là không thể về Việt Nam để tham dự giải quyết việc ly hôn với bà T; đồng thời đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và sớm mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho ông và bà T, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông P, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Đức P của bà Mai Thị Thanh T thì thấy, sau khi bà T sinh con thì giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, cãi vã và xung đột; vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không đạt kết quả; do mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài nên đến tháng 9/2019 thì bà T đã đưa về thành phố Đà Nẵng, Việt Nam sống với cha mẹ đẻ; từ đó đến nay vợ chồng mỗi người một nơi. Đến nay, cả bà T và ông P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn ông P của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Nguyễn Đức P cấp dưỡng cho con Nguyễn Đức Minh Q; sinh ngày 03-9-2016, mỗi tháng 3.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi của bà Mai Thị Thanh T thì thấy, trong quá trình giải quyết vụ án thì ông P cũng đồng ý với các yêu cầu này của bà T, do đó sự thống nhất thỏa thuận của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Bà T và ông P không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn bà T phải chịu; án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con ông Nguyễn Đức P phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; Điều 147; Điều 228; Điều 469; Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con của bà Mai Thị Thanh T đối với ông Nguyễn Đức P,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Mai Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Đức P.

2. Về con:

Giao con chung tên Nguyễn Đức Minh Q; sinh ngày 03-9-2016 cho bà Mai Thị Thanh T trực tiếp nuôi;

Ông Nguyễn Đức P có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Đức Minh Q mỗi tháng 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Đức P và bà Mai Thị Thanh T có các quyền và nghĩa vụ đối với con theo quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

Bà Mai Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009804 ngày 15-6-2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đức P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng cho con là 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Mai Thị Thanh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Đức P không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- UBND xã Nghi Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam